

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày

tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh  
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá năm ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 16/TTr-SGDĐT ngày 23/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình từ năm học 2022-2023.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2022.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, VP5,6.

TrH\_VP5\_QĐQP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tống Quang Thìn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Không áp dụng quy định này đối với Trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú Ninh Bình. Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí chi dịch vụ tuyển sinh đối với Trường Trung học phổ thông Dân tộc Nội trú Ninh Bình.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Trẻ mầm non đăng ký tuyển sinh đầu cấp vào cơ sở giáo dục mầm non công lập; học sinh đăng ký tuyển sinh đầu cấp các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

#### **Điều 3. Nguyên tắc xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh**

1. Mức thu dịch vụ tuyển sinh đầu cấp được xác định dựa trên chi phí phục vụ tuyển sinh, đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ, thu đủ bù đắp chi phí, đúng quy chế tuyển sinh và các quy định của nhà nước về quản lý tài chính; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa bàn dân cư, khả năng thu nhập thực tế của người dân.

2. Chi phí phục vụ tuyển sinh được xác định trên cơ sở các khoản chi hợp pháp, hợp lý, hợp lệ theo văn bản hướng dẫn hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các khoản chi do các nguồn kinh phí khác đảm bảo, không được tính vào chi phí khi xây dựng dự toán chi phí phục vụ tuyển sinh.

#### **Điều 4. Cơ chế thu và mức thu dịch vụ tuyển sinh**

1. Mức thu dịch vụ tuyển sinh đối với học sinh dự tuyển vào cấp học có tổ chức tuyển sinh theo phương thức thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển đủ

bù đắp chi phí cho công tác tuyển sinh. Cấp học không tổ chức thi tuyển, tuyển sinh theo hình thức xét tuyển thì mức thu dịch vụ tuyển sinh đủ bù đắp chi phí in ấn hồ sơ tuyển sinh.

2. Mức thu dịch vụ tuyển sinh do các cơ sở giáo dục quyết định trên cơ sở đảm bảo đúng nguyên tắc, cơ chế thu và quy trình xác định mức thu quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Quyết định này.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Quy trình xác định mức thu dịch vụ tuyển sinh**

1. Đối với cấp học có tổ chức thi tuyển theo phương thức thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển: Các cơ sở tuyển sinh lập kế hoạch dự kiến thu, chi cho công tác tuyển sinh (bao gồm kinh phí chi cho công tác tuyển sinh tại cơ sở tuyển sinh và kinh phí chi chung cho công tác tuyển sinh tại Sở Giáo dục và Đào tạo đối với tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông). Phần kinh phí chi chung cho công tác tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông tại Sở Giáo dục và Đào tạo, do Sở Giáo dục và Đào tạo xác định chi phí và thông báo bằng văn bản cho các cơ sở tuyển sinh biết trước kỳ thi tuyển sinh, số kinh phí chi tại Sở được tính bình quân trên mỗi thí sinh đăng ký dự thi. Mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định hợp lý căn cứ vào dự kiến số lượng học sinh đăng ký tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, số môn thi tuyển sinh, hình thức thi các môn thi tuyển sinh, thời gian tổ chức tuyển sinh, số người tham gia công tác tuyển sinh và các chi phí khác có liên quan phục vụ công tác tuyển sinh. Chi phí cho công tác tuyển sinh thực hiện mức chi theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Đối với cấp học không tổ chức thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển, dự kiến mức thu dịch vụ tuyển sinh được xác định bằng chi phí thực tế in ấn hồ sơ tuyển sinh.

3. Các cơ sở tuyển sinh tổ chức thảo luận, thống nhất trong lãnh đạo đơn vị và hội đồng trường; lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trong đơn vị vào kế hoạch dự toán thu, chi. Tiếp thu ý kiến đóng góp và hoàn thiện kế hoạch; báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp (các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các trường trung học phổ thông báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo) trước khi thực hiện; niêm yết, công khai mức thu dịch vụ tuyển sinh trước kỳ tuyển sinh.

#### **Điều 6. Các chi phí dịch vụ tuyển sinh**

1. Chi phí dịch vụ tuyển sinh theo phương thức thi tuyển (tuyển sinh lớp 10 trường trung học phổ thông công lập) được chi cho các nội dung sau:

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các công việc, hoạt động chung phục vụ kỳ thi tuyển sinh toàn tỉnh: Triển khai các hội nghị, tập huấn về công tác tuyển

sinh; tổng hợp dữ liệu số lượng dự thi, đánh số báo danh, xếp phòng thi, khớp điểm, in kết quả thi; thanh tra điều kiện thi, thanh tra thi lưu động; công tác ra đề, sao in đề thi; vận chuyển đề thi đến từng điểm thi; ban chấm thi tự luận/trắc nghiệm; ban chấm phúc khảo bài thi tự luận/trắc nghiệm; hội đồng duyệt và công bố kết quả, các công việc khác phục vụ kỳ thi tuyển sinh.

Tại các cơ sở giáo dục tuyển sinh: Chi phí in ấn hồ sơ tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, tiếp nhận hồ sơ, xử lý, nhập dữ liệu, kiểm dò hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh; chi tổ chức coi thi; thanh tra cấm chót, công an, bảo vệ, y tế, phục vụ tại cơ sở thi; nước uống, văn phòng phẩm, các công việc khác phục vụ việc tổ chức thi tại cơ sở tuyển sinh.

2. Công tác tuyển sinh đầu cấp đối với các cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế tuyển sinh. Trường hợp tổ chức tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển (nếu có) chi phí dịch vụ tuyển sinh là chi phí thực tế cho công tác tuyển sinh theo các quy định hiện hành của nhà nước.

3. Chi phí dịch vụ tuyển sinh đối với cấp học không tổ chức thi tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển là chi phí thực tế in ấn hồ sơ tuyển sinh.

### **Điều 7. Quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tuyển sinh có trách nhiệm quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh; tổ chức thực hiện công tác kế toán về thu, chi kinh phí dịch vụ tuyển sinh theo quy định hiện hành.

2. Việc quản lý, sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh đảm bảo thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện công khai theo quy định hiện hành.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Triển khai Quy định này đến các trường trung học phổ thông công lập, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu, sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh;

d) Theo dõi việc thu, quản lý, sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy định này.

### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Triển khai Quy định này đến Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp nhận, rà soát hồ sơ xác định mức thu, tổng hợp tình hình thu, quản lý, sử dụng dịch vụ tuyển sinh của các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 10 hàng năm;

c) Thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý những sai phạm trong việc thu, quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

### 4. Các cơ sở tuyển sinh

a) Triển khai Quy định này đến giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị;

b) Tổ chức thu, quản lý và sử dụng kinh phí dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định;

c) Báo cáo kế hoạch thu, chi kinh phí dịch vụ tuyển sinh trước kỳ tuyển sinh, mức thu tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các trường trung học phổ thông) trước kỳ tuyển sinh;

Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện thu, chi dịch vụ tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở), về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các trường trung học phổ thông) trước ngày 01 tháng 10 hàng năm.

### **Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.